

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
435	22030259	Phạm Thái	Bình	Nam	21/02/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
436	22030572	Huỳnh Kim	Chi	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	9.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
437	22030542	Đào Xuân	Chiến	Nam	24/12/2004	DH22LG2	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
438	22030038	Phạm Tiến	Đạt	Nam	13/10/2004	DH22LG2	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
439	22030037	Trần Phúc	Diễm	Nữ	04/02/2004	DH22LG2	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
440	22030103	Phạm Việt	Đức	Nam	02/09/2004	DH22LG2	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
441	22030192	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	20/11/2004	DH22LG2	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
442	22030573	Lê Thu	Hà	Nữ	16/12/2003	DH22LG2	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
443	22030219	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	14/09/2004	DH22LG2	10.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.90
444	22030121	Huỳnh Kim	Hiếu	Nam	27/07/2004	DH22LG2	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
445	22030353	Trần Duy	Hiếu	Nam	17/12/2004	DH22LG2	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
446	22030301	Trần Thị Quỳnh	Hương	Nữ	27/02/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
447	22030238	Nguyễn Minh	Huy	Nam	02/11/2004	DH22LG2	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
448	22031593	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	27/06/2002	DH22LG2	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
449	22030167	Nguyễn Việt	Khang	Nam	16/02/2004	DH22LG2	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
450	22030217	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	07/05/2004	DH22LG2	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
451	22030481	Đỗ Trung	Kiên	Nam	05/05/2004	DH22LG2	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
452	22030498	Nguyễn Quyền	Linh	Nam	25/01/2004	DH22LG2	5.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.00
453	22030130	Nguyễn Thị Thủy	Linh	Nữ	15/12/2004	DH22LG2	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
454	22030133	Nguyễn Trúc Phương	Linh	Nữ	29/06/2004	DH22LG2	5.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
455	22030325	Văn Thị Mỹ	Linh	Nữ	28/01/2004	DH22LG2	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
456	22030088	Trần Thành	Lợi	Nam	23/01/2004	DH22LG2	9.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
457	22030136	Hồ Thị Tuyết	Mai	Nữ	02/10/2004	DH22LG2	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50

12/11

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
458	22030135	Phan Hải	My	Nữ	22/07/2004	DH22LG2	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
459	22030092	Lê Hoài	Nam	Nam	06/06/2004	DH22LG2	6.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
460	22030580	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
461	22030280	Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	21/12/2004	DH22LG2	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
462	22030472	Trần Minh	Nhật	Nam	06/09/2004	DH22LG2	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
463	22030486	Tô Lệ	Nhi	Nữ	22/02/2004	DH22LG2	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
464	22030510	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	31/10/2004	DH22LG2	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
465	22030577	Trần Tổ	Như	Nữ	28/07/2004	DH22LG2	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
466	22030195	Trần Kiều	Oanh	Nữ	16/03/2004	DH22LG2	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
467	22030366	Nguyễn Đình	Phát	Nam	01/10/2004	DH22LG2	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
468	22030080	Nguyễn Minh	Phát	Nam	21/03/2004	DH22LG2	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
469	22030459	Chu Hồng	Phong	Nam	09/10/2004	DH22LG2	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
470	22030384	Lê Hồng	Phước	Nam	07/01/2004	DH22LG2	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
471	22030467	Đặng Xuân	Phương	Nữ	14/01/2004	DH22LG2	9.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	10.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.50
472	22030535	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	06/11/2003	DH22LG2	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
473	22030501	Đào Minh	Quân	Nam	27/11/2004	DH22LG2	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
474	22030273	Nguyễn Minh	Quân	Nam	18/03/2003	DH22LG2	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
475	22030560	Hoàng Mỹ	Quỳnh	Nữ	30/11/2004	DH22LG2	6.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
476	22030073	Lê Hồng	Sơn	Nam	03/11/2004	DH22LG2	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
477	22030061	Nguyễn Phát	Tài	Nam	29/09/2004	DH22LG2	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
478	22031596	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	25/01/2004	DH22LG2	9.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.70
479	22030291	Lê Minh	Thư	Nữ	03/09/2004	DH22LG2	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
480	22030193	Nguyễn Thị Thu	Thương	Nữ	25/07/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
481	22030156	Phạm Thị	Thúy	Nữ	14/05/2004	DH22LG2	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
482	22030537	Đoàn Thị Thủy	Tiên	Nữ	24/03/2004	DH22LG2	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
483	22030331	Lê Thị Ánh	Tiên	Nữ	24/01/2004	DH22LG2	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
484	22030488	Hàn Nguyễn Trọng	Tiền	Nam	30/09/2004	DH22LG2	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
485	22030354	Lê Thanh	Tinh	Nam	08/03/2004	DH22LG2	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
486	22030526	Đặng Ngọc Bích	Trâm	Nữ	14/08/2004	DH22LG2	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
487	22031080	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	12/09/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
488	22030196	Nguyễn Ngọc Thuý	Trang	Nữ	12/04/2004	DH22LG2	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.80
489	22030316	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/12/2003	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
490	22030091	Hà Lê Đức	Trung	Nam	30/05/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
491	22030199	Lương Sơn	Tùng	Nam	29/10/2004	DH22LG2	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
492	22030553	Đặng Cao Tường	Vi	Nữ	10/03/2004	DH22LG2	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
493	22030442	Hoàng Quốc	Việt	Nam	14/09/2004	DH22LG2	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
494	22030534	Nguyễn Lê Hà	Vĩnh	Nam	10/11/2004	DH22LG2	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
495	22030394	Hoàng Thị Tường	Vy	Nữ	27/08/2004	DH22LG2	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
496	22030496	Hồ Thị Ngọc	Vy	Nữ	26/06/2004	DH22LG2	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
497	22030212	Lê Hải	Yến	Nữ	15/07/2004	DH22LG2	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
498	22031472	Trịnh Hà Kiều	Anh	Nữ	26/09/2004	DH22LG3	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
499	22031105	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	07/04/2003	DH22LG3	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
500	22031162	Nguyễn Hải Phương	Anh	Nữ	27/08/2004	DH22LG3	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
501	22031263	Trần Thị Châu	Anh	Nữ	12/03/2004	DH22LG3	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
502	22031267	Đào Lê Quốc	Bảo	Nam	03/09/2004	DH22LG3	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
503	22031374	Nguyễn Thành	Công	Nam	08/10/2004	DH22LG3	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
504	22031660	Đỗ Hải	Đăng	Nam	02/11/2001	DH22LG3	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
505	22031086	Hoàng Anh	Dương	Nữ	28/01/2004	DH22LG3	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
506	22031273	Nguyễn Vũ Ngọc	Hải	Nam	19/10/2004	DH22LG3	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
507	22031170	Hoàng Bảo	Hân	Nữ	18/03/2004	DH22LG3	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
508	22031205	Nguyễn Lê	Hằng	Nữ	22/11/2003	DH22LG3	5.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
509	22031597	Lý Nhật	Hào	Nam	10/10/2004	DH22LG3	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
510	22031313	Huỳnh Tổ	Hào	Nữ	01/07/2004	DH22LG3	7.90	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
511	22031576	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	12/06/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
512	22030313	Đặng Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	08/11/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
513	22031091	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	10/02/2004	DH22LG3	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
514	22030643	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	17/02/2004	DH22LG3	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
515	22031125	Nguyễn Việt	Hung	Nam	19/01/2004	DH22LG3	9.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
516	22031610	Hoàng Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	16/06/2003	DH22LG3	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
517	22031437	Đặng Ngọc Minh	Kha	Nam	03/05/2004	DH22LG3	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
518	22030226	Nguyễn Hoàng Quang Khải		Nam	31/08/2004	DH22LG3	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
519	22031433	Phùng Duy	Khang	Nam	24/11/2004	DH22LG3	5.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.20
520	22031364	Vũ Tuấn	Kiệt	Nam	13/07/2004	DH22LG3	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
521	22031630	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	30/03/2004	DH22LG3	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
522	22031278	Trần Phương	Liên	Nữ	26/06/2000	DH22LG3	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
523	22031382	Hứa Thị Ngọc	Liễu	Nữ	23/08/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
524	22031355	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	10/10/2004	DH22LG3	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
525	22031530	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	14/04/2004	DH22LG3	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
526	22031326	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	29/08/2004	DH22LG3	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
527	22031430	Vũ Nhật Diễm	My	Nữ	19/06/2004	DH22LG3	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
528	22031293	Huỳnh Hoàng	Ngân	Nữ	27/10/2004	DH22LG3	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
529	22031202	Hoàng Trung	Phong	Nam	20/09/2003	DH22LG3	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
530	22031138	Hoàng Thị Ngọc	Phuong	Nữ	24/09/2003	DH22LG3	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
531	22031359	Phan Minh	Quân	Nam	08/01/2004	DH22LG3	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
532	22031544	Đỗ Minh	Quân	Nam	19/04/2003	DH22LG3	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.50
533	22031624	Chang Kiên	Siêu	Nam	28/04/2004	DH22LG3	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
534	22031309	Nguyễn Đình Nam	Son	Nam	18/05/2004	DH22LG3	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
535	22031658	Nguyễn Thanh	Son	Nam	22/10/2004	DH22LG3	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
536	22031144	Trần Minh	Thắng	Nam	17/09/2003	DH22LG3	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
537	22031370	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	22/06/2004	DH22LG3	5.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
538	22031510	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	02/04/2004	DH22LG3	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
539	22031286	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	05/06/2003	DH22LG3	5.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
540	22031653	Phan Thái Quang	Thông	Nam	13/11/1996	DH22LG3	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.60
541	22031192	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	01/05/2004	DH22LG3	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
542	22031236	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	16/10/2004	DH22LG3	5.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.00
543	22030571	Trần Thị Bích	Thủy	Nữ	20/03/2002	DH22LG3	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
544	22031127	Bùi Kim Thanh	Thủy	Nữ	07/02/2002	DH22LG3	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
545	22031460	Trần Dương Trọng	Tín	Nam	10/01/2004	DH22LG3	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
546	22031441	Lê Thùy	Trang	Nữ	06/07/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
547	22031471	Lê Trần Thủy	Trang	Nữ	26/06/2004	DH22LG3	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
548	22031094	Trần Thu	Trang	Nữ	07/09/2004	DH22LG3	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
549	22031468	Bùi Minh	Trí	Nam	12/05/2004	DH22LG3	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
550	22031299	Lê Anh	Trung	Nam	09/09/2004	DH22LG3	5.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.80
551	22030158	Nguyễn Minh	Trung	Nam	22/07/2004	DH22LG3	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
552	22031479	Trần Văn	Trường	Nam	20/07/2004	DH22LG3	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
553	22031502	Nguyễn Thủy Cẩm	Tú	Nữ	13/02/2004	DH22LG3	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
554	22031532	Mai Tấn	Tùng	Nam	06/04/2001	DH22LG3	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
555	22031356	Ngô Huỳnh Bảo	Uyên	Nữ	20/08/2004	DH22LG3	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
556	22031149	Trần Hoàng Yến	Vy	Nữ	24/04/2004	DH22LG3	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
557	22031128	Bùi Kim Thanh	Xuân	Nữ	07/02/2002	DH22LG3	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
558	22030047	Nguyễn Tiến	Bán	Nam	25/06/2004	DH22LH	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
559	22031434	Nguyễn Thị Huyền	Dung	Nữ	10/11/2004	DH22LH	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20
560	22030161	Trương Khánh	Duy	Nam	02/11/2004	DH22LH	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
561	22030626	Lê Nguyễn Gia	Linh	Nữ	10/07/2004	DH22LH	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
562	22031329	Trương Võ Minh	Nhật	Nam	30/07/2003	DH22LH	5.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
563	22030176	Lê Anh	Thảo	Nữ	27/10/2004	DH22LH	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
564	22030138	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	02/07/2004	DH22LH	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
565	22030934	Phạm Phi	Trường	Nam	29/07/2004	DH22LH	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
566	22031033	Lê	Trường	Nam	19/03/2004	DH22LH	9.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.60
567	22030189	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	23/08/2004	DH22LH	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
568	22031084	Đoàn Thị Thanh	Vân	Nữ	25/06/2004	DH22LH	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
569	22030182	Nguyễn Ngọc Duy	An	Nam	27/05/2004	DH22LK	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
570	22030915	Lê Ngọc	Anh	Nữ	05/11/2004	DH22LK	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
571	22030685	Lê Hoàng Duy	Bảo	Nam	28/11/2003	DH22LK	5.90	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
572	22030283	Thái An	Bình	Nam	25/02/2004	DH22LK	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50

GIÁO DƯ

M. L.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
573	22030244	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	28/11/2002	DH22LK	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
574	22030544	Nguyễn Thị Mai	Hoa	Nữ	08/07/2004	DH22LK	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30
575	22031469	Nguyễn Ngọc Anh	Kỳ	Nữ	16/05/2004	DH22LK	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
576	22030009	Huỳnh Nhật	Nam	Nam	09/03/2004	DH22LK	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
577	22030881	Nguyễn Hồ Kim	Ngân	Nữ	13/10/2004	DH22LK	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
578	22030835	Trần Thị Tuyết	Nhi	Nữ	09/03/2004	DH22LK	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
579	22030935	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	27/02/2004	DH22LK	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
580	22031177	Kổng Hạ	Như	Nữ	01/11/2004	DH22LK	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
581	22030057	Nguyễn Hồ Phú	Quý	Nam	28/02/2004	DH22LK	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
582	22030032	Nguyễn Dương Thanh	Thủy	Nữ	14/07/2004	DH22LK	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
583	22031142	Hoàng Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	16/12/2004	DH22LK	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
584	22030404	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	10/03/2004	DH22LK	5.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
585	22030615	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	05/06/2004	DH22LT	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
586	22030111	Đỗ Trung	Tin	Nam	29/09/2004	DH22LT	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
587	22030840	Ngô Tiến	Tới	Nam	21/07/2004	DH22LT	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
588	22030112	Phan Nguyễn Đức	Trọng	Nam	18/12/2004	DH22LT	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
589	22031251	Nguyễn Hoàng	An	Nam	06/08/2004	DH22MKS	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
590	22031599	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	22/03/2004	DH22MKS	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
591	22030157	Cao Thị Băng	Băng	Nữ	30/11/2004	DH22MKS	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
592	22031341	Hoàng Thị Thái	Dương	Nữ	19/06/2004	DH22MKS	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
593	22031456	Châu Thanh	Duy	Nam	28/10/2004	DH22MKS	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
594	22031005	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	25/07/2004	DH22MKS	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
595	22031600	Đỗ Thị	Hậu	Nữ	19/10/2004	DH22MKS	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
596	22030975	Lê Thị Hồng	Hoa	Nữ	14/04/2004	DH22MKS	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
597	22030191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	21/09/2004	DH22MKS	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
598	22031160	Hoàng Thị Cẩm	Linh	Nữ	01/04/2004	DH22MKS	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
599	22030644	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	25/10/2003	DH22MKS	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
600	22030052	Trần Bảo	Ngân	Nữ	23/06/2004	DH22MKS	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
601	22030886	Phạm Thị Thảo	Ngọc	Nữ	11/11/2004	DH22MKS	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
602	22030603	Phạm Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	02/11/2004	DH22MKS	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
603	22031582	Phạm Thị Bảo	Ngọc	Nữ	02/02/2004	DH22MKS	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
604	22030454	Vương Yến	Nhi	Nữ	25/05/2004	DH22MKS	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
605	22030295	Trần Kim	Phụng	Nữ	21/07/2004	DH22MKS	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
606	22031103	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	23/09/2004	DH22MKS	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.70
607	22030443	Trần Hồng	Sơn	Nam	16/05/2004	DH22MKS	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
608	22031092	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	25/11/2000	DH22MKS	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
609	22030390	Đỗ Trần Minh	Tâm	Nữ	12/12/2004	DH22MKS	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
610	22030513	Trần Bảo	Thạch	Nam	25/10/2004	DH22MKS	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
611	22030043	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	15/02/1994	DH22MKS	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
612	22030591	Lê Hữu	Thọ	Nam	15/06/2003	DH22MKS	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
613	22030494	Trần Nguyễn Tuyết	Thu	Nữ	30/08/2004	DH22MKS	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
614	22030781	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	15/08/2004	DH22MKS	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
615	22030396	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	Nữ	22/01/2004	DH22MKS	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
616	22030298	Dương Thị Bích	Trâm	Nữ	06/02/2004	DH22MKS	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
617	22030139	Trang Bảo	Trần	Nữ	24/11/2004	DH22MKS	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
618	22031675	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	Nữ	26/07/2004	DH22MKS	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

(Signature)